TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BUÔN ĐÔN** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày: 26-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN, TỈNH ĐĂK LĂK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Phi Long

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lam Điền và ông Y Đưng Knul

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phan Như Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo: **Y – J - Knul**, sinh năm 1991 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn K, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Dân tộc: Êđê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông: Y D Niê, sinh năm: 1955 và bà H’ N - Knul, sinh năm: 1961.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 05/4/2024 đến ngày 11/4/2024. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Buôn Đôn (có mặt).

- Bị hại: Chị H U Kbuôr, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Buôn K, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Y B Niê, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: Buôn K, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Sơn T, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 02/02/2024 chị H U Kbuôr điều khiển xe môtô biển kiểm soát 47P1-179.43, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đỏ-đen đi cắt cỏ tại khu vực cánh đồng ruộng thuỷ lợi thuộc buôn K, xã E, huyện B, khi đến địa điểm cắt cỏ chị H U Kbuôr để xe trên bờ ruộng và rút chìa khóa rồi đi đến địa điểm cắt cỏ. Lúc này, lợi dụng

sự sơ hở của chị H U Kbuôr nên Y – J - Knul đến chỗ chị H U Kbuôr để xe môtô và quan sát xung quanh không thấy ai nên Y – J - Knul đã dùng vam phá khóa mở khóa xe môtô rồi điều khiển xe môtô đi theo hướng từ bờ ruộng ra trục đường tỉnh lộ 5 thuộc Buôn K, xã E, chị H U Kbuôr phát hiện và hô hoán nhưng Y – J - Knul vẫn tiếp tục bỏ chạy. Sau khi lấy trộm chiếc xe môtô trên, ngày 04/02/2024 Y – J - Knul đã điều khiển đến cửa hàng "mua bán xe máy Thanh S" thuộc thôn 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông bán cho anh Nguyễn Sơn T với số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm ngàn đồng). Sau đó, Y – J - Knul đón xe buýt về lại thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, lúc ngồi trên xe buýt Y – J - Knul đã vứt chiếc vam phá khóa ở dọc đường, số tiền 1.300.000 đồng Y – J - Knul đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 10/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Buôn Đôn kết luận: 01 (một) xe môtô biển kiểm soát 47P1-179.43, màu sơn đỏ-đen, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, số khung 3220HY036532, số máy E3X9B149530 có giá trị là 4.666.667 đồng (Bốn triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

Tại Bản cáo trạng số 12/CT-VKS-BĐ ngày 06/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Y – J – Knul phạm tội "Trộm cắp tài sản*"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Y – J – Knul thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản do bị cáo thực hiện ngày 02/02/2024, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp lời khai của bị hại và các tài liệu đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi đánh giá, phân tích chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Y – J – Knul phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Y – J – Knul từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 05/04/2024.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã trả lại cho chủ sở hữu ông Y B Niê: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 47P1-179.43, màu sơn đỏ-đen, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo Y – J – Knul bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng) quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Sơn T không yêu cầu bị cáo Y – J – Knul có nghĩa vụ phải trả lại số tiền trên nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trang tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Buôn Đôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo Y – J – Knul tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp lời khai bị hại, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở xác định: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác nên vào ngày 02/02/2024, Y – J – Knul đã có hành vi lén lút, dùng vam phá khóa lấy trộm 01 (một) xe môtô biển kiểm soát 47P1-179.43, màu sơn đỏ-đen, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius do chị H U Kbuôr mượn của ông Y B Niê để sử dụng đi cắt cỏ để tại khu vực cánh đồng ruộng thuỷ lợi thuộc buôn K, xã E, huyện B có tổng giá trị 4.666.667 đồng (Bốn triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, không những xâm phạm trái phép đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi do mình thực hiện cũng như hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Xét phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, cần chấp nhận.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Y – J – Knul đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

……..

[3] Về tính chất, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo phải biết quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bất kỳ tổ chức, cá nhân nào cũng đều được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác sẽ bị nghiêm trị. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích tư lợi cá nhân, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra thì mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Y – J – Knul không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn đối với hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn và đã được trả lại cho chủ sở hữu. Bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế nên Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Về áp dụng hình phạt: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo điều kiện cải tạo giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã trả lại: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 47P1-179.43, màu sơn đỏ-đen, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius cho ông Y B Niê là chủ sở hữu.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại không yêu cầu bị cáo Y – J – Knul phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng) quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Sơn T không yêu cầu bị cáo Y – J – Knul có nghĩa vụ phải trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với hành vi của Nguyễn Sơn T đã mua chiếc xe mô tô của bị cáo Y – J – Knul trộm cắp vào ngày 02/02/2024, do Nguyễn Sơn T không biết đây là tài sản trộm cắp mà có nên không xử lý trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, sau khi mua xe Nguyễn Sơn T không làm thủ tục đăng ký sang tên xe. Vì vậy, chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã có công văn gửi Công an huyện Đắk Mil đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Sơn Tvề hành vi không làm thủ tục đăng ký sang tên xe.

[9] Về án phí: Bị cáo Y – J – Knul phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Y – J – Knul phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Y – J – Knul 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 05/04/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã trả lại: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 47P1-179.43, màu sơn đỏ-đen, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius cho ông Y B Niê là chủ sở hữu.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị H Uôê Kbuôr không yêu cầu bị cáo Y – J – Knul phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Y – J – Knul phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại chị H U Kbuôr vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Phi Long

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn (02 bản);
- Phòng GĐKT 2 TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Buôn Đôn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Buôn Đôn;
- Chi cục T.H.A DS huyện Buôn Đôn;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ.